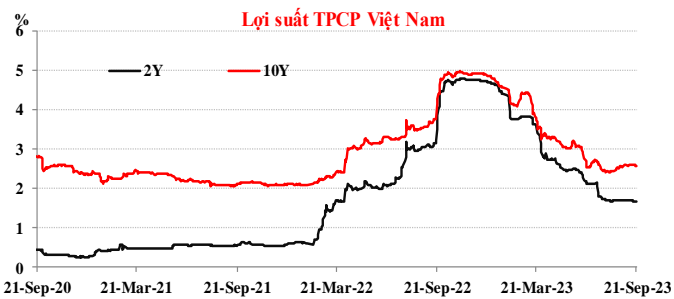

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

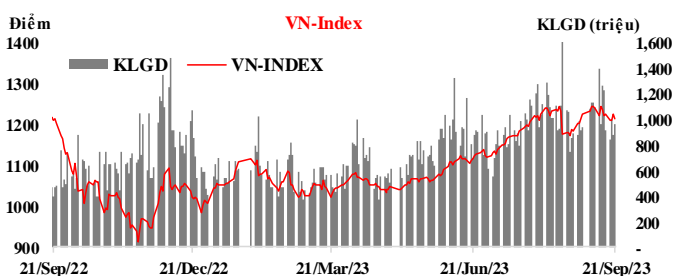
Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.19	0.00	5.05	0.03	3Y	1.71	0.000
1W	0.32	0.00	5.14	0.00	5Y	1.73	-0.025
2W	0.44	-0.02	5.23	0.00	7Y	2.28	0.028
1M	1.02	-0.02	5.35	0.00	10Y	2.57	0.014
2M	2.68	0.02	5.45	-0.02	15Y	2.78	0.028
3M	3.02	0.04	5.53	-0.03			
6M	4.90	-0.04	5.62	-0.02			
9M	6.00	0.07	5.70	-0.03			
1Y	6.38	0.08	5.75	-0.04			


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 21/09/2023**

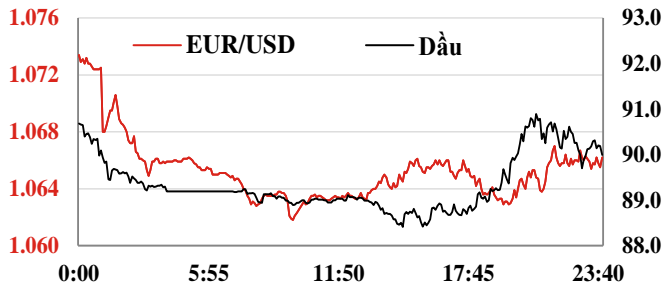
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	9,995.00	-	9,995.00	9,995.00
<b>Tổng</b>				<b>9,995.00</b>	

**Chứng khoán ngày 21/09/2023**

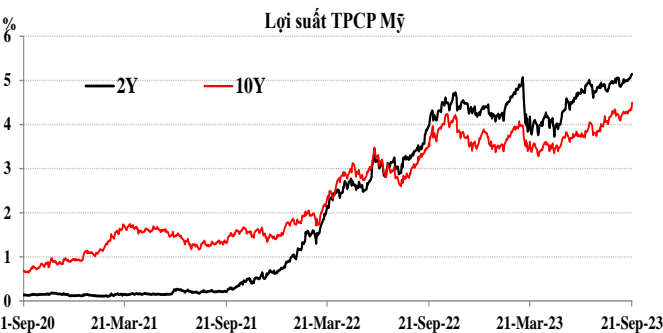
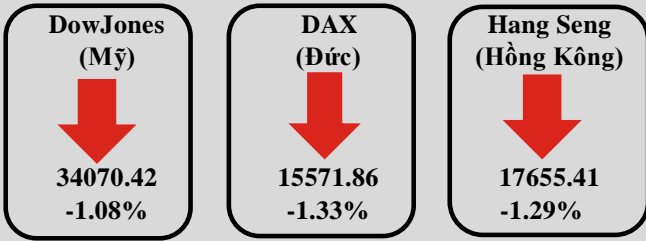
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1212.74	251.87	92.39
%/ngày	-1.09%	-1.16%	-1.03%
%/30/12/2022	20.42%	22.7%	28.9%
KLGD (tr.đ.vị)	963.68	101.43	64.5
GTGD (tỷ đ)	23019.74	2246.37	1085.37
NĐINN mua (tỷ đ)	1232.29	21.53	33.11
NĐINN bán (tỷ đ)	1592.23	32.45	4.28


**Tin trong nước ngày 21/09**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.063 VND/USD, giảm 16 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.216 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 24.320 VND/USD, tăng 34 đồng so với phiên 20/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở chiều mua vào và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.280 VND/USD và 24.350 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/09, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi giảm 0,02 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,19; 1W 0,32%; 2W 0,44% và 1M 1,02%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,03 đpt ở kỳ hạn ON trong khi không thay đổi các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,14%; 2W 5,23%, 1M 5,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở kỳ hạn 5Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,71%; 5Y 1,73%; 7Y 2,28%; 10Y 2,57%; 15Y 2,78%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN tiếp tục chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Phiên này không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 9.995 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất 0,69%.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán hôm qua không thể tiếp đà hưng phấn trước đó, rơi vào trạng thái sụt giảm trên diện rộng. Đóng cửa phiên 21/09, VN-Index giảm 13,37 điểm (-1,09%) xuống mức 1.212,74 điểm; HNX-Index mất 2,95 điểm (-1,16%) về 251,87 điểm; UPCoM-Index hạ 0,96 điểm (-1,03%) còn 92,39 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó với giá trị giao dịch trên 26.300 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 342 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Tại kỳ điều hành ngày 21/09, Liên Bộ Công thương – Tài chính điều chỉnh tăng đồng loạt giá bán các mặt hàng xăng dầu.** Cụ thể, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau: xăng E5RON92: không cao hơn 24.197 đồng/lít (tăng 726 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành); xăng RON95-III: 25.748 đồng/lít (tăng 877 đồng/lít); dầu diesel 0.05S: 23.594 đồng/lít (tăng 539 đồng/lít); dầu hỏa: 23.816 đồng/lít (tăng 628 đồng/lít); dầu madút 180CST 3.5S: 17.847 đồng/kg (tăng 143 đồng/lít).



	21 Sep 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.36	0.23%	-0.04%	1.78%
USD/CNY	7.31	0.27%	0.41%	5.94%
USD/EUR	0.94	0.01%	-0.16%	0.41%
USD/JPY	147.58	-0.51%	0.07%	12.56%
USD/KRW	1339.00	0.46%	0.71%	6.19%
USD/SGD	1.37	0.09%	0.21%	1.99%
USD/TWD	32.15	0.33%	0.74%	5.13%
USD/THB	36.11	-0.03%	1.01%	4.33%
USD/VND Trung tâm	24063	-0.07%	0.21%	1.91%
USD/VND LNH	24320	0.14%	0.38%	3.29%
USD/VND tự do	24318	-0.12%	0.58%	2.61%
Vàng	1919.57	-0.52%	0.48%	5.22%
Dầu WTI	89.63	-0.72%	-0.59%	11.67%



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	03/10/2023

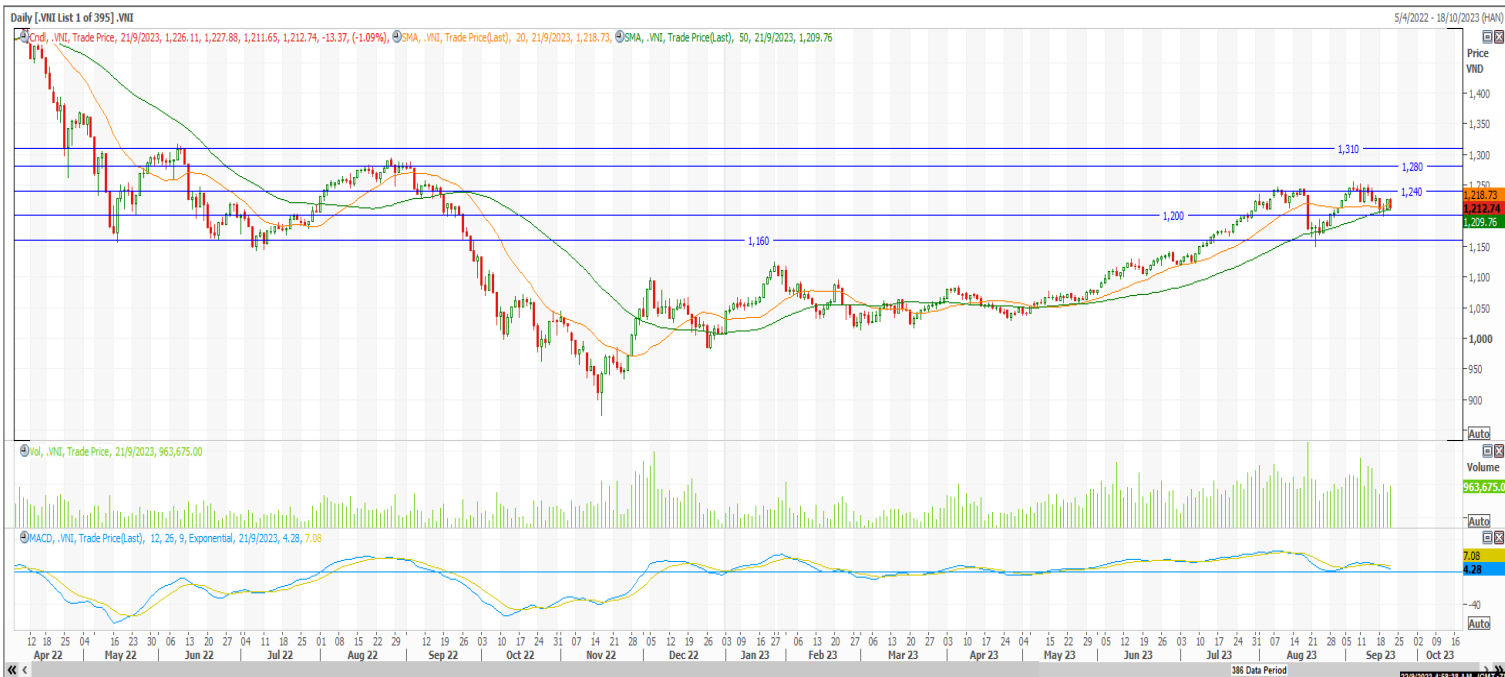
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Mỹ ghi nhận một số thông tin kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, về thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 16/09 ở mức 201 nghìn đơn, giảm xuống từ 221 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với dự báo tăng lên 224 nghìn đơn. Đây là số đơn xin trợ cấp thấp nhất kể từ đầu tháng 04/2023. Tiếp theo, doanh số bán nhà cũ tại nước Mỹ ghi nhận mức 4,04 triệu căn trong tháng 8, giảm nhẹ so với mức 4,07 triệu căn của tháng trước đó và cũng thấp hơn mức 4,1 triệu căn theo kỳ vọng. Nhà kinh tế trưởng của Hiệp hội Môi giới Quốc gia Mỹ NAR, ông Lawrence Yun cho biết doanh số bán nhà cũ đang ổn định trong những tháng trở lại đây dù lãi suất cao hơn, nguyên nhân chính là do thu nhập của người dân vẫn tích cực và ổn định. Về dài hạn, lĩnh vực bất động sản nhiều khả năng sẽ trầm lắng hơn, khi lãi suất cao tác động đủ lâu lên nền kinh tế.
- NHTW Anh BOE nâng LSCS trong tháng 9.** Trong cuộc họp ngày hôm qua 21/09, BOE cho biết lạm phát tại Anh đang giảm nhanh trong vòng 2 tháng trở lại đây, phản ánh lạm phát năng lượng đã hạ nhiệt, mặc dù vậy vẫn có một số loại mặt hàng như dầu mỏ và lương thực đang cho thấy xu hướng tăng mới. BOE ưu tiên đưa lạm phát trở lại mức mục tiêu 2,0%, bên cạnh đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và việc làm. Do vậy, cơ quan này quyết định giữ LSCS ở mức 5,25%, không thay đổi so với trước, trái với dự báo tăng lên 5,5% từ thị trường, chấm dứt đợt tăng LSCS liên tục kéo dài gần 2 năm qua. BOE cũng cho biết có thể tăng LSCS nếu cần thiết, các quyết định tiếp theo sẽ phụ thuộc vào triển vọng kinh tế và áp lực lạm phát trong tương lai.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
21-09	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	5.50	5.50	5.50
21-09	18:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	5.50	5.50	5.25
21-09	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we	201K	224K	220K
21-09	21:00	**	Doanh số bán nhà cũ Mỹ T8	4.04M	4.10M	4.07M
22-09	Tentative	***	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ		-0.1	-0.1
22-09	13:00	***	Doanh số bán lẻ Anh mm T8		0.5	-1.2
22-09	14:30	***	PMI lĩnh vực sản xuất Eurozone T9		44.0	43.5
22-09	14:30	***	PMI lĩnh vực dịch vụ Eurozone T9		47.7	47.9
22-09	15:30	***	PMI lĩnh vực sản xuất Anh T9		43.3	43.0
22-09	15:30	***	PMI lĩnh vực dịch vụ Anh T9		49.3	49.5

## VN-INDEX



VN-Index giảm điểm mạnh, đóng cửa tại 1.212,74 điểm. Thị trường có phiên giao dịch tương đối tiêu cực khi để mất gần hết số điểm tăng lên trong phiên thứ Tư, đồng thời thanh khoản giao dịch cũng tăng lên đáng kể. VN-Index cho thấy rủi ro trong ngắn hạn đang quay trở lại, đà giảm có thể tiếp tục diễn ra trong phiên cuối tuần, kiểm nghiệm lại ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1200 điểm, sau đó cân bằng trở lại. Trong trung hạn, VN-Index vẫn đang trong xu hướng đi lên, và sẽ có sự hỗ trợ mạnh ở quanh 1170 điểm.

### NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm  
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích  
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)